

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31/12/2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG**



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	01-02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	03 -04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN	
1. Bảng cân đối kế toán	05 - 08
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
4. Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009.

1. Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Đoàn Thành Đạt	Chủ tịch
Ông Lê Văn Điệp	Phó Chủ tịch
Ông Lê Vinh Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Bằng Gia Bảo	Thành viên
Ông Trần Hoàng Huân	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đoàn Thành Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quang Tiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoàng Huân	Phó Tổng Giám đốc

2. Đánh giá hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2009 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 05 đến trang 33 (đính kèm).

Kết quả hoạt động kinh doanh

Doanh thu thuần	242.304.950.014 VND
Lợi nhuận trước thuế theo sổ kế toán	40.994.133.792 VND

3. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- ❖ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ❖ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- ❖ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- ❖ Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.
- ❖ Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

4. Công ty kiểm toán

Công ty Hợp Danh Kiểm toán Việt Nhật đã được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 cho Công ty.

5. Ý kiến của Hội đồng Quản trị

Cho đến ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị nhận thấy không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

Hội đồng Quản trị
Chủ tịch



ĐOÀN THÀNH ĐẠT

Ngày 19 tháng 4 năm 2010

Số: 20 /BCKT-2010

TP. HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang

Công ty Hợp Danh Kiểm toán Việt Nhất đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (gọi tắt là “Công ty”) bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày được lập vào ngày 05/04/2010 từ trang 05 đến trang 33 đính kèm.

Như đã trình bày trong báo cáo của Hội đồng Quản trị tại trang 01 và 02, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

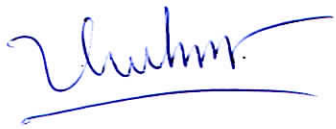
Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành vào ngày 11/5/2009, với ý kiến giới hạn do chưa nhận được báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang, là Công ty liên kết với 20% vốn góp của Công ty.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tiền Giang tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Ngoài ra, chúng tôi xin lưu ý như sau: báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty chưa phản ánh được hiệu quả hay tổn thất tương ứng nguồn vốn góp của Công ty vào Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang, là Công ty liên kết với vốn góp của Công ty là **553.440.000VND**, tương đương 20% vốn chủ sở hữu do đến thời điểm này Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang.

KIỂM TOÁN VIÊN



TRẦN THỊ THU HẰNG

Chứng chỉ KTV số: 0790/ KTV

KT. GIÁM ĐỐC

PH. GIÁM ĐỐC



PHAN THỊ THỦY TIÊN

Chứng chỉ KTV số: 0360/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		227.548.294.267	238.469.423.288
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		47.456.323.617	24.305.896.602
1. Tiền	111	4.1	3.626.723.617	22.023.854.202
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.829.600.000	2.282.042.400
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	5.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
II				
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.3	127.953.531.935	155.284.413.663
1. Phải thu khách hàng	131		60.893.126.940	87.988.278.867
2. Trả trước cho người bán	132		29.110.526.498	45.314.956.060
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		3.602.962.008	1.377.725.127
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		770.868.193	770.868.193
5. Các khoản phải thu khác	135		38.610.946.533	20.271.822.506
6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(5.034.898.237)	(439.237.090)
I				
V. Hàng tồn kho	140	4.4	43.247.125.823	56.622.185.842
1. Hàng tồn kho	141		43.247.125.823	56.622.185.842
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.5	3.891.312.892	2.256.927.181
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		364.902.056	51.385.964
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		298.107.390	331.621.946
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.228.303.446	1.873.919.271

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		82.537.077.002	62.267.040.024
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.998.663.535	5.308.895.043
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	4.380.936.964	2.886.250.987
- Nguyên giá	222		11.456.876.783	9.273.965.239
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.075.939.819)	(6.387.714.252)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	-	-
- Nguyên giá	228		93.523.963	93.523.963
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(93.523.963)	(93.523.963)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.8	617.726.571	2.422.644.056
III. Bất động sản đầu tư	240	4.9	802.108.000	802.108.000
- Nguyên giá	241		802.108.000	802.108.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.10	70.074.500.507	50.155.760.260
1. Đầu tư vào công ty con	251		69.521.060.507	49.002.320.260
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		553.440.000	1.153.440.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	4.11	6.661.804.960	6.000.276.721
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		135.064.448	4.934.798.641
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		6.526.740.512	1.065.478.080
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		310.085.371.269	300.736.463.312

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		209.164.455.723	214.366.804.442
I. Nợ ngắn hạn	310		152.268.422.063	124.977.423.387
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	4.12	6.963.281.095	5.164.249.617
2. Phải trả người bán	312	4.13	49.138.949.334	41.046.288.695
3. Người mua trả tiền trước	313	4.13	42.432.758.956	50.068.478.532
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.14	8.316.822.221	7.827.632.630
5. Phải trả người lao động	315	4.13	2.935.487.777	-
6. Chi phí phải trả	316	4.13	16.894.248.687	2.215.073.841
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	4.13	25.451.146.993	18.655.700.072
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	4.13	135.727.000	-
II. Nợ dài hạn	330		56.896.033.660	89.389.381.055
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	4.12	56.487.235.990	88.960.103.285
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		408.797.670	429.277.770
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.920.915.546	86.369.658.870
I. Vốn chủ sở hữu	410		94.769.121.139	85.593.785.402
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		300.000.000	300.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	4.17	4.720.741	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	4.15	16.034.131.506	415.335.669
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	4.15	3.360.770.394	1.408.420.914
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	4.16	5.069.498.498	13.470.028.819
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		6.151.794.407	775.873.468
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	4.15	6.151.794.407	775.873.468
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		310.085.371.269	300.736.463.312

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD			
- EURO			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Ngày 05 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng


 Đào Thị Kiều Trinh

Tổng Giám đốc



 Đoàn Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	242.335.957.826	70.036.009.626
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.1	31.007.812	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	242.304.950.014	70.036.009.626
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	201.745.022.192	57.876.814.987
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.559.927.822	12.159.194.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	23.085.091.921	11.570.143.769
7. Chi phí tài chính	22	5.4	1.066.538.146	5.522.904.128
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		578.432.146	5.355.708.181
8. Chi phí bán hàng	24	5.5	2.491.868.009	16.043.750
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	19.136.703.471	6.060.877.169
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.949.910.117	12.129.513.361
11. Thu nhập khác	31	5.7	6.248.657.557	58.809.440.116
12. Chi phí khác	32	5.8	6.204.433.882	58.099.129.177
13. Lợi nhuận khác	40		44.223.675	710.310.939
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.994.133.792	12.839.824.300
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	7.408.406.632	2.629.307.627
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	(5.461.262.432)	(1.065.478.080)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.16	39.046.989.592	11.275.994.753
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Ngày 05 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng


 Đào Thị Kiều Trinh

Tổng Giám đốc




 Trần Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm 2009	Năm 2008
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	40.994.133.792	6.035.159.701
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	688.225.567	620.706.961
-	Các khoản dự phòng	03	4.595.661.147	439.237.090
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	69.601.972
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(23.114.032.758)	(1.059.258.265)
-	Chi phí lãi vay	06	578.432.146	3.100.292.316
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	23.742.419.894	9.205.739.775
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	233.170.353	(18.331.690.179)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	15.283.716.171	(7.724.417.652)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	(948.914.306)	9.383.737.005
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.486.218.101	(1.951.498.499)
-	Tiền lãi vay đã trả	13	(2.487.088.298)	(9.120.453.115)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.563.829.547)	(1.953.080.367)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	3.393.411.078	
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(5.620.429.804)	(612.696.904)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	36.518.673.642	(21.104.359.936)
II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.273.922.606)	(19.124.769.061)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	343.788.667	454.545.454
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)	
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	10.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(110.681.607)	(943.330.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.811.551.741	1.102.821.717
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	6.770.736.195	(18.500.731.890)
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)

2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	27.447.115.685	89.998.566.114
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(35.240.773.507)	(42.270.056.986)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4.785.325.000)	(9.396.820.213)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.560.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(20.138.982.822)	38.331.688.915
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	23.150.427.015	(1.273.402.911)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	24.305.896.602	25.579.299.513
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	47.456.323.617	24.305.896.602

Ngày 05 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng


 Đào Thị Kiều Trinh

Tổng Giám đốc




 Đoàn Thành Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, tên viết tắt là TICCO (gọi tắt là “Công ty”), được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5303000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 11/05/2007.

Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng.

Trụ sở đặt tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1.2 Ngành nghề hoạt động

Thi công các công trình thủy lợi: trạm bơm, cống, đập, đê, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét rạch, kênh mương;

Thi công xây dựng các công trình dân dụng;

Thi công xây dựng các công trình công nghiệp;

Thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước;

San lấp mặt bằng;

Trung đại tu thiết bị, sửa chữa và đóng mới sà lan;

Gia công các sản phẩm cơ khí, cửa cống công trình thủy lợi;

Sản xuất và kinh doanh bê tông tươi và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;

Kinh doanh bất động sản;

Kinh doanh vật liệu xây dựng;

Kinh doanh cát san lấp;

Khai thác vận tải;

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: khu công nghiệp, khu dân cư, đường giao thông;

Lập dự án các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;

Khảo sát thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi;

Tư vấn đấu thầu, giám sát.

2. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

2.2 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn thời hạn thu hồi không quá 3 tháng, khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến, và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3.4 Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao áp dụng theo quy định tại quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao ước tính như sau:

	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải	06 - 12
Thiết bị và dụng cụ quản lý	04 - 06

3.6 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Giá trị ban đầu của tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, TSCĐ vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại.

Chi phí cải tạo để có quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

3.7 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài tại Quang Trung – Cái Cui, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, diện tích 125,5 m² và 103,5 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00462 và 00463 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/11/2004.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3.8 Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan.

Phân loại các khoản đầu tư

Nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty con;

Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư vào công ty liên kết;

Nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết trong vốn chủ sở hữu của bên nhận đầu tư thì ghi nhận vào khoản đầu tư dài hạn khác.

3.9 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp như sau:

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 15% và trừ lương cán bộ công nhân viên 5%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 2% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương cơ bản theo hợp đồng lao động, hạch toán vào chi phí hoạt động là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên 1%.

3.10 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu được xác định khi Công ty xuất hóa đơn cho khách hàng theo 2 trường hợp:

- Khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành và được khách hàng xác nhận cho từng giai đoạn của hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ vào khối lượng công việc thực hiện hoàn thành theo tiến độ hợp đồng xây dựng.

Doanh thu hoạt động tài chính: được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

3.11 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn chuyển quyền sử dụng đất Khu dân cư Long Thạnh Hưng

Giá vốn 1 m² đất chuyển nhượng tại Khu dân cư Long Thạnh Hưng được xác định theo giá ước tính bằng cách lấy tổng giá trị đầu tư ước tính bình quân của toàn bộ công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng chia cho tổng diện tích đất thương phẩm của Khu dân cư Long Thạnh Hưng, trong đó:

Tổng giá trị đầu tư bình quân của công trình Khu dân cư Long Thạnh Hưng được ước tính dựa trên đơn giá trúng thầu và các quyết định phê duyệt dự án. Tổng mức đầu tư ước tính của dự án đến thời điểm 31/12/2009 là 107.754.098.914 đồng, trong đó chi phí thực chi đến 31/12/2009 là 63.786.667.543 đồng và chi phí ước tính là 43.967.431.371 đồng;

Tổng diện tích đất thương phẩm là 124.492 m²;

Giá vốn 1m² đất chuyển nhượng = $\frac{107.754.098.914 \text{ đồng}}{124.492 \text{ m}^2} = 866.000 \text{ đồng/m}^2$

Tổng diện tích đất đã chuyển nhượng trong năm 2009 là 47.774,61 m².

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

3.12 Thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản, nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm. Tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

3.13 Thay đổi chính sách kế toán so với năm 2008 - Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài chính, khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày 31/12/2009 là 17.941 VND/USD.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm tài chính được hạch toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2009	31/12/2008
Tiền mặt tại quỹ	59.694.016	97.588.826
Tiền gửi ngân hàng	3.567.029.601	21.926.265.376
Các khoản tương đương tiền	43.829.600.000 (*)	2.282.042.400
Cộng	47.456.323.617	24.305.896.602

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng tại:

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Tiền Giang	30.625.600.000
Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long	13.204.000.000

4.2 Đầu tư ngắn hạn

5.000.000.000

Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang.

4.3 Các khoản phải thu ngắn hạn

	31/12/2009	31/12/2008
Phải thu khách hàng	60.893.126.940 (a)	87.988.278.867
Trả trước cho người bán	29.110.526.498 (b)	45.314.956.060
Phải thu nội bộ ngắn hạn	3.602.962.008 (c)	1.377.725.127
Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	770.868.193	770.868.193
Các khoản phải thu khác	38.610.946.533 (d)	20.271.822.506
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(5.034.898.237) (e)	(439.237.090)
Cộng	127.953.531.935	155.284.413.663

(a) **Phải thu khách hàng**, chủ yếu:

Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	23.405.115.295
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	3.200.252.000
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Thủy lợi 10	2.454.654.000
Ban Quản lý dự án phát triển du lịch Mê Kong	4.209.697.000
Ban Quản lý các dự án Công trình Giao thông Tiền Giang	1.419.474.323
Ban Quản lý các dự án Công trình Giao thông Đồng Tháp	2.739.219.000
Công ty TNHH XD – TM Thế Vũ	1.157.724.025
Công ty TNHH Khánh Giang	4.014.391.363

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(b) Trả trước cho người bán, chủ yếu:

Công ty TNHH MTV Xây dựng Giao thông Ticco	14.390.665.038
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	6.598.802.172
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	2.072.000.000
Lê Văn Điệp	2.000.000.000
Công ty ĐTXD Ticco An Giang	1.376.672.038

(c) Phải thu nội bộ ngắn hạn, bao gồm:

Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	1.265.042.988
Xí nghiệp KD Vật liệu xây dựng	1.275.940.969
Sàn Giao dịch BĐS Ticco	1.061.978.051

(d) Phải thu khác, chủ yếu:

Phải thu lợi nhuận từ các công ty con	27.011.907.195
Phải thu ông Huỳnh Phú Gia – Tiền góp vốn hộ	4.609.099.007
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang (Nợ và lãi vay)	3.228.442.313
Phải thu Sở Tài chính An Giang	2.954.943.711
Cổ tức đã trả cho các cổ đông	1.070.077.005

(e) Bao gồm dự phòng các khoản nợ khó đòi sau:

Công ty CP XD Thủy lợi 42	325.835.800
Công ty CP XD & KD Vật tư	596.614.425
Công ty CP ĐT & XD 40	368.611.375
Công ty CP XDGT Thủy lợi Kiên Giang	925.883.360
Công ty TNHH Khánh Giang	2.810.073.954
Ban QL các dự án ĐT & XD Công trình Giao thông Tiền Giang	7.879.323

4.4 Hàng tồn kho

	31/12/2009	31/12/2008
Nguyên vật liệu	409.998.415	345.665.502
Công cụ, dụng cụ	4.674.164.240	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	37.983.043.843 (*)	56.096.601.015
Hàng hóa	179.919.325	179.919.325
Cộng	43.247.125.823	56.622.185.842

(*) Chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Khu dân cư Long Thạnh Hưng với số tiền là 34.398.707.500.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

4.5 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2009		31/12/2008
Chi phí trả trước ngắn hạn	364.902.056	(a)	51.385.964
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	298.107.390	(b)	331.621.946
Tài sản ngắn hạn khác	3.228.303.446	(c)	1.873.919.271
Cộng	3.891.312.892		2.256.927.181

(a) Chi phí trả trước tiếp thị Khu dân cư Long Thạnh Hưng.

(b) Tạm nộp thuế GTGT đầu ra đối với các công trình đang thi công tại các địa phương khác.

(c) Bao gồm:

Tạm ứng	1.857.755.689
Ký quỹ ngắn hạn	1.370.547.757

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, VKT	MMTB	PTVT	TBQL	Tổng cộng
Nguyên giá					
SDDK	1.061.812.189	630.682.477	7.144.052.965	437.417.608	9.273.965.239
Tăng trong kỳ	-	8.438.392.230	6.263.336.157	80.831.602	14.782.559.989
- Mua sắm	-	3.028.732.431	3.654.475.414	80.831.602	6.764.039.447
- XD CB	-	5.409.659.799	2.608.860.743	-	8.018.520.542
Giảm trong kỳ	-	7.288.783.609	5.310.864.836	-	12.599.648.445
- Thanh lý	-	5.409.659.799	306.930.006	-	5.716.589.805
- Góp vốn đầu tư vào Công ty con	-	1.879.123.810	5.003.934.830	-	6.883.058.640
SDCK	1.061.812.189	1.780.291.098	8.096.524.286	518.249.210	11.456.876.783
Hao mòn lũy kế					
SDDK	837.640.819	460.558.241	4.767.234.950	322.280.242	6.387.714.252
Tăng trong kỳ	40.413.451	90.774.000	507.975.225	49.062.891	688.225.567
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
SDCK	878.054.270	551.332.241	5.275.210.175	371.343.133	7.075.939.819
Giá trị còn lại					
SDDK	224.171.370	170.124.236	2.376.818.015	115.137.366	2.886.250.987
SDCK	183.757.919	1.228.958.857	2.821.314.111	146.906.077	4.380.936.964

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng, bao gồm:

Nhà cửa, vật kiến trúc	444.521.251
Máy móc, thiết bị	437.467.860
Phương tiện vận tải	2.099.640.057
Thiết bị quản lý	247.868.636
Cộng	3.226.497.804

Nguyên giá TSCĐ cầm cố, thế chấp:

Máy móc, thiết bị	251.451.022
Phương tiện vận tải	6.710.375.582
Thiết bị quản lý	423.179.513
Cộng	7.385.006.117

4.7 Tài sản cố định vô hình (Chi phí cải tạo mặt bằng tại số 90 Đinh Bộ Lĩnh)

Khoản mục	Số dư đầu kỳ	Tăng	Giảm	Số dư cuối kỳ
Nguyên giá	93.523.963	-	-	93.523.963
Hao mòn lũy kế	93.523.963	-	-	93.523.963
Giá trị còn lại	-	-	-	-

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Mua sắm TSCĐ) 617.726.571

4.9 Bất động sản đầu tư (Quyền sử dụng đất)

Khoản mục	Số dư đầu kỳ	Tăng	Giảm	Số dư cuối kỳ
Nguyên giá	802.108.000	-	-	802.108.000
Hao mòn lũy kế (*)	-	-	-	-
Giá trị còn lại	802.108.000	-	-	802.108.000

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài không thực hiện trích khấu hao theo QĐ 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003.

4.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2009		31/12/2008
Đầu tư vào công ty con	69.521.060.507	(a)	49.002.320.260
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	553.440.000	(b)	1.153.440.000
Cộng	70.074.500.507		50.155.760.260

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(a) Góp vốn vào các công ty con sau:

	tỷ lệ góp vốn	Vốn góp thực tế
Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco	100,00 %	38.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ticco	100,00 %	10.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticco	100,00 %	7.996.060.507
Công ty Cổ phần Testco	80,77 %	1.050.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ticco An Giang	62,38 %	12.475.000.000

(b) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Tiền Giang với 60.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 20%. Vốn thực góp đến ngày 31/12/2009 là 553.440.000.

4.11 Tài sản dài hạn khác

	31/12/2009	31/12/2008
Chi phí trả trước dài hạn	135.064.448	4.934.798.641
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	6.526.740.512	1.065.478.080
Cộng	6.661.804.960	6.000.276.721

4.12 Nợ vay

	31/12/2009	31/12/2008
Vay và nợ ngắn hạn	6.963.281.095 (a)	5.164.249.617
Vay dài hạn	42.151.257.490 (b)	69.838.799.785
Nợ dài hạn	14.335.978.500 (c)	19.121.303.500
Cộng	63.450.517.085	94.124.352.902

(a) Đây là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Tiền Giang

Theo Hợp đồng vay ngắn hạn hạn mức số 02/2008/HĐ ngày 25/08/2008 và phụ lục hợp đồng số 01/2009/PLHĐ ngày 25/08/2009

+ Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND;

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động thi công công trình, gia công sửa chữa thiết bị thi công;

+ Tài sản đảm bảo:

Thế chấp TSCĐ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2008/HĐ ngày 25/08/2008, tài sản thế chấp theo giá trị định giá của Ngân hàng là 3.028.366.123.

Thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa số 90 Định Bộ Lĩnh, P.9, TP. Mỹ Tho, Tỉnh TG theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2008/HĐ ngày 25/08/2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(b) Bao gồm:

	Mục đích vay	Tài sản thế chấp	Dư nợ đến 31/12
Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL chi nhánh Tiền Giang	Thực hiện dự án KDC Long Thanh Hưng	Tài sản hình thành từ vốn vay	16.327.255.400
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Tiền Giang	Vốn đầu tư đường giao thông KDC Long Thanh Hưng	GCNQSDĐ số AL 153971 và AN 780852	13.103.160.000
Ngân hàng ĐT & PT Tiền Giang	Mua 02 tàu hút bùn	TS hình thành từ vốn vay	12.720.842.090
			42.151.257.490

(c) Nợ dài hạn

Nợ thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính II Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê tài chính không hủy ngang số 050/2007/HĐTTC ngày 08/03/2007 và Phụ lục hợp đồng cho thuê tài chính số 050/2007/PI-HĐCTTC ngày 27/07/2008. Tài sản cố định thuê tài chính của khoản thuê này đã bàn giao cho Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco sử dụng.

4.13 Nợ ngắn hạn

	31/12/2009	31/12/2008
Phải trả người bán	49.138.949.334 (a)	41.046.288.695
Người mua trả tiền trước	42.432.758.956 (b)	50.068.478.532
Phải trả người lao động	2.935.487.777	-
Chi phí phải trả	16.894.248.687 (c)	2.215.073.841
Phải trả, phải nộp khác	25.451.146.993 (d)	18.655.700.072
Dự phòng phải trả ngắn hạn	135.727.000 (e)	-
Cộng	136.988.318.747	111.985.541.140

(a) Phải trả người bán, chủ yếu:

Công ty TNHH MTV Xây dựng Giao thông Ticco	21.227.665.469
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	15.701.932.792
Công ty ĐTXD Ticco An Giang	6.506.365.496
Công ty TNHH SX & XD Phan Vũ	1.578.250.000
Công ty CP CN Intec	850.853.333

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

(b) Người mua trả trước, chủ yếu:

Khách hàng ứng trước tiền mua đất KDC Long Thanh Hưng	10.600.660.245
Ban QL Đầu tư & Xây dựng Thủy Lợi 9	8.209.610.089
Sở NN & PT Nông thôn tỉnh Trà Vinh	5.293.000.000
Sở NN & PT Nông thôn Sóc Trăng	1.982.159.898
Ban QL các dự án ĐT & XD công trình Kiên Giang	2.202.144.000
Ban QL các dự án XD công trình Đồng Tháp	1.380.000.000

(c) Trích trước chi phí Công trình Khu dân cư Long Thanh Hưng.

(d) Phải trả khác, chủ yếu:

Phải trả về cổ phần hóa	14.994.927.855
Quỹ ban điều hành và ban quản lý	780.939.792
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	711.862.106
Phải trả cho Sở Tài chính	474.505.499
Cổ tức phải trả	8.389.393.500

(e) Trích dự phòng cho Công trình Kênh Phước Xuyên 28.

4.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
Thuế GTGT phải nộp	-	5.337.056.174
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.284.489.906	2.439.912.821
Thuế thu nhập cá nhân	32.332.315	50.597.485
Thuế khác	-	66.150
Cộng	<u>8.316.822.221</u>	<u>7.827.632.630</u>

4.15 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông là nhân viên Văn phòng Công ty	21.776.710.000
Cổ đông là nhân viên Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco	7.525.150.000
Cổ đông là nhân viên Công ty TNHH MTV Xây dựng Giao thông Ticco	4.178.400.000
Cổ đông là nhân viên Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticco	6.454.140.000
Cổ đông là nhân viên Xí nghiệp Cơ khí	2.068.940.000
Cổ đông ngoài	27.996.660.000
Cộng	<u>70.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Cổ phiếu (Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000)

	31/12/2009	31/12/2008
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.000.000	7.000.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.000.000	7.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	7.000.000	7.000.000

Tình hình tăng, giảm các nguồn quỹ

Nội dung	Quỹ ĐTPT	Quỹ Dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng phúc lợi
Số dư đầu kỳ	415.335.669	1.408.420.914	775.873.468
Tăng trong năm	15.618.796.837	1.952.349.480	5.927.048.439
Giảm trong năm	-	-	551.127.500
Số dư cuối kỳ	16.034.131.506	3.360.770.394	6.151.794.407

4.16 Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2008	13.470.028.819
Chia cổ tức năm 2008 cho các cổ đông	9.450.000.000
Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2009	39.046.989.592
Phân phối lợi nhuận	37.997.519.913
<i>Chia cổ tức năm 2009 cho các cổ đông</i>	<i>12.600.000.000</i>
<i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>15.618.795.837</i>
<i>Trích quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>1.952.349.480</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng</i>	<i>2.342.819.376</i>
<i>Trích quỹ phúc lợi</i>	<i>3.514.229.063</i>
<i>Trích quỹ khen thưởng ban điều hành</i>	<i>780.939.792</i>
Chi phí trừ vào lợi nhuận sau thuế	1.188.386.365
Lợi nhuận lũy kế đến ngày 31/12/2009	5.069.498.498

4.17 Chênh lệch tỷ giá hối đoái

4.720.741

Đây là khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại gốc ngoại tệ khoản mục ký quỹ ngắn hạn vào cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

5.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2009	Năm 2008
Tổng doanh thu	242.335.957.826	70.036.009.626
Giảm giá hàng bán	31.007.812	-
Doanh thu thuần bao gồm:	242.304.950.014	70.036.009.626
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng	141.588.226.972	52.250.200.870
+ Doanh thu kinh doanh bất động sản	69.886.979.404	8.694.743.000
+ Doanh thu bán vật liệu	20.457.016.334	5.810.845.891
+ Doanh thu Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	10.359.818.216	3.280.219.865
+ Doanh thu khác	12.909.088	-

5.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2009	Năm 2008
Giá vốn công trình xây dựng	133.331.273.874	43.125.357.681
Giá vốn kinh doanh bất động sản	41.372.812.260	4.954.343.570
Giá vốn vật liệu	19.348.436.564	5.095.344.701
Giá vốn Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa	7.692.499.494	4.701.769.035
Cộng	201.745.022.192	57.876.814.987

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2009	Năm 2008
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	1.862.033.872	1.102.821.717
Lãi đầu tư vào công ty con	21.166.517.869	6.804.664.599
Lãi liên doanh	-	46.156.195
Lãi cho vay	-	3.546.555.026
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.126.000	69.946.232
Doanh thu hoạt động tài chính khác	47.414.180	-
Cộng	23.085.091.921	11.570.143.769

5.4 Chi phí tài chính

	Năm 2009	Năm 2008
Chi phí lãi vay	578.432.146	1.809.153.156
Lãi vay dài hạn nhà máy bê tông	- (*)	1.291.139.160

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Lãi thuê tài chính	- (*)	2.255.415.865
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	488.106.000	97.593.975
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	69.601.972
Cộng	1.066.538.146	5.522.904.128

(*) So với báo cáo tài chính năm 2008, lãi vay dài hạn nhà máy bê tông và lãi thuê tài chính chi hệ cho Công ty TNHH MTV Bê tông Ticco trong năm 2009 không phân loại vào doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, mà theo dõi trên chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” trên Bảng cân đối kế toán.

5.5 Chi phí bán hàng

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	1.133.072.500	-
Chi phí dụng cụ bán hàng	37.684.716	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.012.193	-
Chi phí bằng tiền khác	1.312.098.600	16.043.750
Cộng	2.491.868.009	16.043.750

5.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
Chi phí lương nhân viên	5.587.071.335	2.316.445.667
Chi phí vật liệu quản lý	2.001.874.942	454.651.594
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.095.030	60.695.531
Chi phí khấu hao	372.904.408	300.024.550
Thuế, phí và lệ phí	162.898.798	74.364.204
Chi phí dự phòng	4.595.661.148	439.237.090
Chi phí dịch vụ mua ngoài	635.515.850	220.614.478
Chi phí bằng tiền khác	5.750.681.960	2.194.844.055
Cộng	19.136.703.471	6.060.877.169

5.7 Thu nhập khác

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
Thu nhập chuyển nhượng tài sản	5.949.070.822	56.430.965.970
Tiền bảo hành	31.048.181	949.395.414
Thu nhập khác	268.538.554	1.429.078.732
Cộng	6.248.657.557	58.809.440.116

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

5.8 Chi phí khác

	Năm 2009	Năm 2008
Giá trị còn lại của TSCĐ chuyển nhượng	5.716.589.805	56.338.650.215
Xử lý công nợ	6.001.912	765.687.383
Hoàn trả tiền thi công công trình	183.574.142	496.943.695
Chi phí bảo hành công trình	250.589.447	27.169.953
Chi phí khấu hao	-	258.592.681
Chi phí khác	47.678.576	212.085.250
Cộng	6.204.433.882	58.099.129.177

5.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Hoạt động SXKD và hoạt động khác	Hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	Cộng
Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2009	15.554.630.295	25.439.503.497	40.994.133.792
Các khoản làm tăng thu nhập tính thuế	85.881.026	16.894.248.687	16.980.129.713
Nộp phạt vi phạm	12.004.753		12.004.753
Thù lao HĐQT	73.876.273		73.876.273
Chênh lệch giá vốn KDC LTH	-	16.894.248.687	16.894.248.687
Các khoản làm giảm thu nhập tính thuế	21.227.771.868	-	21.227.771.868
<i>Cổ tức được chia từ các Công ty con</i>	<i>21.166.517.868</i>		<i>21.166.517.868</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện</i>	<i>61.254.000</i>		<i>61.254.000</i>
Thu nhập chịu thuế năm 2009	(5.587.260.547)	42.333.752.183	36.746.491.636
Thuế TNDN theo thuế suất 25%	-	10.583.438.046	10.583.438.046
Thuế TNDN được giảm 30%	-	3.175.031.414	3.175.031.414
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	7.408.406.632	7.408.406.632
Thuế TNDN hoãn lại năm 2009 phát sinh	1.396.815.137	4.223.562.172	5.461.262.432
Thuế TNDN hoãn lại năm 2008 hoàn nhập	-	(159.114.877)	(159.114.877)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.396.815.137	4.064.447.295	5.461.262.432

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6. Thông tin khác

6.1 Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Số tiền
Công ty TNHH MTV Xây dựng Giao thông Tico	Công ty con	- Gia công, sửa chữa	107.765.028
		- Bán vật liệu xây dựng	2.179.558.005
		- Bán tài sản cố định	306.930.006
		- Góp vốn bằng TSCĐ	3.074.740.754
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	42.742.910.266
		- Lợi nhuận nộp về	1.292.099.094
Công ty TNHH MTV Xây dựng Tico	Công ty con	- Gia công, sửa chữa	577.528.862
		- Bán vật liệu xây dựng	397.844.010
		- Góp vốn bằng TSCĐ	3.808.317.886
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	46.065.738.441
Công ty TNHH MTV Bê tông Tico	Công ty con	- Cung cấp nhiên liệu thi công	15.521.180
		- Lợi nhuận nộp về	3.875.496.722
		- Bán tài sản cố định, chuyển giao thiết bị, công nghệ	5.415.474.149
		- Bán vật liệu xây dựng	104.438.182
		- Lãi vay và lãi thuê tài chính trả hộ	4.339.179.651
		- Nợ vay và nợ thuê tài chính trả hộ	10.875.325.000
		- Mua hàng hóa, dịch vụ	171.466.755
- Tài sản cố định chuyển về Công ty	306.930.006		
- Lợi nhuận nộp về	14.706.572.210		
Công ty Cổ phần Testco	Công ty con	- Cung cấp dịch vụ	697.000
		- Cổ tức được chia	241.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticcó An Giang	Công ty con	- Bán vật liệu xây dựng	15.680.336.341
		- Cổ tức được chia	1.050.849.842
		- Lãi vay trả hộ	1.595.904.547
		- Mua ống xáng thổi	191.394.076
		- Khối lượng công trình nghiệm thu	30.031.851.405

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Quan hệ	Nội dung giao dịch	Số dư ngày 31/12/2009
Công ty TNHH MTV Xây dựng Giao thông Ticcó	Công ty con	- Phải thu gia công sửa chữa	58.118.784
		- Phải thu lợi nhuận nộp về	1.292.099.094
		- Trả trước người bán	14.378.481.442
		- Phải trả tiền khối lượng công trình nghiệm thu	21.235.033.873
Công ty TNHH MTV Xây dựng Ticcó	Công ty con	- Phải thu gia công sửa chữa	139.244.994
		- Phải thu lợi nhuận nộp về	3.875.496.722
		- Trả trước khối lượng công trình	15.701.932.792
		- Phải trả khối lượng công trình nghiệm thu	6.598.802.172
Công ty TNHH MTV Bê tông Ticcó	Công ty con	- Phải thu khách hàng	23.519.997.295
		- Phải thu lợi nhuận nộp về	20.933.157.555
		- Trả trước người bán	2.072.000.000
		- Phải trả tiền mua vật tư	111.080.800
Công ty Cổ phần Testco	Công ty con	- Phải thu khách hàng	69.362.982
		- Phải thu cổ tức được chia	147.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ticcó An Giang	Công ty con (*)	- Phải thu khác	5.072.501.289
		- Ứng trước khối lượng thi công	1.376.672.038
		- Phải trả người bán	6.506.365.496
		- Phải thu cổ tức được chia	762.462.809

6.2 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

6.3 Trình bày ảnh hưởng các sai sót năm trước

Biến động vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.470.028.819	5.069.498.498
Cộng	83.470.028.819	179.820.851.121

Số liệu báo cáo trước điều chỉnh và số liệu báo cáo sau điều chỉnh:

Số liệu báo cáo trước điều chỉnh các sai sót năm trước:

Bảng cân đối kế toán	31/12/2008	31/12/2009
Các khoản phải thu ngắn hạn		
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>45.518.952.160</i>	<i>29.110.526.498</i>
Các khoản phải thu khác	12.918.908.347	31.258.032.374
Hàng tồn kho		
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>54.407.112.001</i>	<i>41.032.051.982</i>
Tài sản dài hạn khác		
<i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	<i>-</i>	<i>5.461.262.432</i>
Nợ ngắn hạn		
<i>Phải trả cho người bán</i>	<i>41.250.284.795</i>	<i>49.342.945.434</i>
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	<i>6.762.154.550</i>	<i>7.251.344.141</i>
<i>Chi phí phải trả</i>	<i>-</i>	<i>14.679.174.846</i>
Vốn chủ sở hữu		
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>70.000.000.000</i>	<i>70.000.000.000</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>6.117.114.660</i>	<i>(2.283.415.661)</i>

Số liệu báo cáo sau điều chỉnh các sai sót của năm trước:

Bảng cân đối kế toán	31/12/2008	31/12/2009
Các khoản phải thu ngắn hạn		
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>45.314.956.060</i>	<i>29.110.526.498</i>
Các khoản phải thu khác	20.271.822.506	38.610.946.533

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Hàng tồn kho <i>Hàng tồn kho</i>	56.622.185.842	43.247.125.823
Tài sản dài hạn khác <i>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</i>	1.065.478.080	6.526.740.512
Nợ ngắn hạn <i>Phải trả cho người bán</i>	41.046.288.695	49.138.949.334
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	7.827.632.630	8.316.822.221
<i>Chi phí phải trả</i>	2.215.073.841	16.894.248.687
Vốn chủ sở hữu <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	70.000.000.000	70.000.000.000
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	13.470.028.819	5.069.498.498

Thuyết minh kèm theo:

- Báo cáo tài chính của năm 2008 chưa ghi nhận phần lợi nhuận phải thu của hai công ty con:
- + Phải thu của Công ty TNHH Một thành viên Bê tông Ticco: lợi nhuận năm 2007 là 548.249.560 đồng và lợi nhuận năm 2008 là 5.678.335.785 đồng.
- + Phải thu của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Giao thông Ticco: lợi nhuận năm 2008 là 1.126.328.814 đồng.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2008 trình bày số dư đã cân trừ giữa bên Nợ và bên Có của tài khoản 331 với số tiền là 203.996.100 đồng.
- Trình bày lại chi phí dự toán trích trước vào giá vốn công trình Khu dân cư Long Thanh Hưng trên tài khoản 154 "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" vào tài khoản 335 "Chi phí phải trả" với số tiền là 2.215.073.841 đồng.
- Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí trích trước vào giá vốn công trình Khu dân cư Long Thanh Hưng trong năm 2008 là 1.065.478.080 đồng.

Các sai sót này được điều chỉnh theo nguyên tắc hồi tố (Chuẩn mực số 29 "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót") và Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Khoản mục báo cáo	Ảnh hưởng của sai sót trọng yếu đến:
Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2008	
Trả trước cho người bán tăng	203.996.100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Các khoản phải thu khác tăng	7.352.914.159
Hàng tồn kho tăng	2.215.073.841
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tăng	1.065.478.080
Phải trả cho người bán tăng	203.996.100
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng	1.065.478.080
Chi phí phải trả tăng	2.215.073.841
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng	7.352.914.159

Ngày 05 tháng 04 năm 2010

Kế toán trưởng


Đào Thị Kiều Trinh

Tổng Giám đốc




Đoàn Thành Đạt